

VIỆC DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ 4.0 SẼ NHƯ THẾ NÀO?

*Dương Cẩm Tú **

Tóm tắt: Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội trên toàn thế giới, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực chịu tác động nhiều nhất. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu bốn giai đoạn phát triển của giáo dục, tập trung chủ yếu vào Giáo dục 4.0: khái niệm về Giáo dục 4.0, lợi ích cũng như thách thức của nó. Tiếp theo, sẽ nêu ra ý kiến của một số chuyên gia giáo dục về xu thế của dạy và học trong tương lai. Sau đó, thông qua thực trạng và số liệu thống kê, phân tích một số khó khăn trong dạy và học tiếng Anh tại Việt Nam hiện nay. Cuối cùng là một số đề xuất của tác giả với các nhà quản lý giáo dục, giảng viên và sinh viên về các giải pháp giúp dạy và học tiếng Anh tại các trường đại học tại Việt Nam nói chung và Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội nói riêng đạt hiệu quả cao hơn, đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong thời đại Công nghiệp 4.0.

Từ khoá: Các giai đoạn phát triển của giáo dục, Giáo dục 4.0, xu thế dạy và học tiếng Anh.

Abstract: The development of Industry 4.0 has profoundly affected all aspects of people's social life in the world, and one of the most dramatically changes is education. Within the scope of this article, the author introduced 4 stages of education development, focusing mainly on Education 4.0, its benefits and challenges. Then, opinions of some education experts about the trend of teaching and learning in the future were stated. After that, the author pointed out the difficulties in teaching and learning English in Vietnam currently through facts and statistics. Finally, some recommendations were suggested for administrators, teachers and learners to help the teaching and learning of English at universities in Vietnam in general and in Ha Noi University of Business and Technology in particular become more effective, meeting the needs of employers in the Industry 4.0 era.

Keywords: Education Development Stages; Education 4.0; Teaching and Learning English trend.

Đặt vấn đề

Song song với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là sự phát triển công nghệ số hay còn được gọi là công nghệ 4.0 (CN 4.0). Sự phát triển mạnh mẽ của CN 4.0 này đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi

mặt đời sống xã hội của con người. Mọi thứ ngày nay đều trở nên tiện lợi, nhanh chóng và hiện đại hơn rất nhiều so với trước đây nhờ ứng dụng của máy móc và trí tuệ nhân tạo và một trong những thay đổi mạnh mẽ đó phải kể đến là lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

Trong giáo dục, chúng ta đã bàn nhiều đến việc làm thế nào để việc dạy và học cho hiệu quả, đáp ứng được các nhu cầu của xã hội. Trong phạm vi bài viết này, tác giả muốn giới thiệu 4 giai đoạn phát triển của giáo dục và tập trung phân tích sâu về giai đoạn giáo dục trong thời đại CN 4.0. Đồng thời, tác giả nêu ý kiến của một số chuyên gia giáo dục về xu thế của việc dạy và học trong tương lai, và cuối cùng tác giả muốn nêu khó khăn trong việc dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam thông qua thực trạng và số liệu thống kê, tiếp đó đưa ra gợi ý một số đề xuất giải pháp để các nhà quản lý giáo dục tham khảo để cân nhắc và đưa ra những quyết sách phù hợp, đồng thời giúp người dạy và người học nắm bắt được xu thế tất yếu của thời đại, hướng tới mục đích cuối cùng là việc dạy và học tiếng Anh của sinh viên các trường đại học của Việt Nam nói chung và của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội nói riêng đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng tối đa nhu cầu của nhà tuyển dụng trong thời đại công nghiệp 4.0.

Việc dạy và học tiếng Anh qua từng thời kỳ

Các nhà nghiên cứu về giáo dục đã chia quá trình phát triển giáo dục thành 4 giai đoạn, được minh họa bằng hình vẽ dưới đây:



Hình 1. Sơ đồ minh họa 4 giai đoạn phát triển giáo dục

Giáo dục thời đại 4.0 là gì?

Nhìn sơ đồ minh họa tại Hình 1 có thể thấy Giáo dục 4.0 được phát triển như một hệ sinh thái, nơi mà mọi yếu tố được liên kết với nhau thông qua không gian mạng và điện toán đám mây. Giáo dục 4.0 chú trọng đến khả năng sáng tạo và kiến tạo của người học. Người học được đào tạo kiến thức và kỹ năng liên ngành, nhất là các kỹ năng quản trị và điều khiển máy móc. Mối tương quan giữa dạy và học được mở rộng, không chỉ giữa người dạy với người học, mà còn giữa người học với người học, giữa người học với mọi người xung quanh với khối kiến thức và nguồn học liệu mở.

Việc ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ như trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligent - AI) vào hệ thống giáo dục giúp cho quá trình dạy và học đạt được nhiều thành tựu chưa từng thấy và hứa hẹn sẽ còn phát triển hơn nữa.

Lợi ích của Giáo dục 4.0

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra bốn lợi thế vô cùng to lớn sau đây của giáo dục 4.0:

Thứ nhất, có sự tương tác và gắn kết với thực tế cao

Mục tiêu của giáo dục trong thời đại 4.0 là đào tạo người học thành những công dân toàn cầu nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng thích nghi và ứng biến trước những tác động của xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Thứ hai, đề cao tính tự chủ của người học trong quá trình giảng dạy

Trong quá trình giảng dạy, người dạy chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và định hướng phương pháp học cho người học (facilitator), trong khi đó người học phải là người chủ động đặt vấn đề, tìm

hiểu và nắm bắt kiến thức, sau đó liên hệ với cuộc sống.

Thứ ba, đào tạo ra những con người toàn diện

Giáo dục thời đại 4.0 không chỉ chú trọng đến truyền đạt những kiến thức phổ thông, chuyên ngành cho người học mà còn nhằm mục đích phát triển con người một cách toàn diện: giữ vững giá trị đạo đức, phát triển kỹ năng mềm, khả năng tự chủ trước mọi vấn đề, v.v.

Thứ tư, đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động

Giáo dục thời đại 4.0 đào tạo theo hướng nhu cầu việc làm của xã hội, cập nhật những ngành nghề mới trong thời kỳ công nghệ 4.0.



Hình 2. Sơ đồ minh họa Giáo dục thời đại 4.0

Việc dạy và học trong tương lai

Theo các chuyên gia phân tích, nếu như năm 2019, chúng ta mới chỉ đưa ra những dự đoán cơ hội về thị trường Edtech & Elearning thì 2020 không chỉ còn là cơ hội mà đã trở thành một năm đặc biệt bùng nổ của công nghệ giáo dục khi ngành giáo dục toàn cầu đã trải qua một năm đầy biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Bên cạnh thuận lợi vô cùng to lớn là đã rút ngắn đáng kể thời

gian ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, thì sự phát triển mạnh của công nghệ cũng mang đến những thách thức đối với các nhà quản lý giáo dục và các thầy cô giáo tại các trường học.

Theo nhận định của một số chuyên gia giáo dục, nếu việc học từ trước năm 2000 là “*Lấy giáo viên làm trung tâm*” (Teacher- centered), những năm 2000 đến trước đại dịch Covid-19 theo phương châm “*Lấy người học làm trung tâm*” (Student - centered), trong đại dịch “*Lấy việc học làm trung tâm*” (Learning-centered), thì sau đại dịch, việc dạy và học được dự báo sẽ theo sự dao động của con lắc (Pendulum swing). Điều đó có nghĩa là việc học chắc chắn sẽ thay đổi, vì “*thay đổi là quy luật của cuộc sống*” (John F. Kennedy). Vậy việc dạy và học trong tương lai sẽ như thế nào và chúng ta cần làm gì để chuẩn bị cho việc dạy và học trong tương lai?

Việc dạy và học trong tương lai sẽ như thế nào?

Việc dạy và học trong tương lai thay đổi như thế nào, chúng ta khó có thể dự báo chính xác được. Yaval Noah Harari (2019) cho rằng: “*Phần lớn những gì trẻ học ngày nay hầu như không còn phù hợp vào năm 2050. Đến năm 2050, ta không thực sự biết là con người cần kiến thức, kỹ năng gì. Chỉ biết chắc chắn là chúng sẽ thay đổi*”.

Chúng ta cần làm gì để chuẩn bị cho việc dạy và học trong tương lai?

Theo các nhà nghiên cứu, tương lai được cho là dễ biến động, không ổn định, rất phức tạp và không dễ nhận biết (VUCA: volatile, uncertain, complex, ambiguous). Vậy với những biến động

trong tương lai, chúng ta sẽ làm gì để đón nhận và thích nghi trong việc dạy và học? Ross Mc Gill (2022) đã đưa ra 5 tính từ tiêu biểu để ứng biến với những thay đổi trong tương lai, đó là: *đổi mới* (innovative), *hợp tác* (collaborative), *khát vọng* (inspirational), *bền bỉ* (resilient) và *thông minh* (intelligent).

Một lớp học trong tương lai cần chuẩn bị những gì để đạt được hiệu quả tối ưu?

Ông Minouche Shofic, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Luân đôn cho rằng: *“Trước đây, mọi công việc liên quan đến cơ bắp, ngày nay, chúng là những khối óc, nhưng trong tương lai, chúng sẽ là những trái tim”*.

Tiến sĩ Giáo dục Ngô Tuyết Mai, giảng viên Trường Đại học Flinder (Australia), đã chia sẻ tại buổi thuyết giảng trực tuyến ngày 27/3/2022 rằng các nhà giáo dục cần trả lời 4 câu hỏi: học ở đâu (where to learn), học gì (what to learn), học như thế nào (how to learn) và quy mô của lớp học ra sao (what size of the classroom)? Lần lượt, bốn câu hỏi trên đã được bà đưa ra các phương án gợi ý như sau:

1. Học ở đâu? Phương thức học mới sẽ là học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến (hybrid learning). Mỗi phương thức học đều có những mặt tích cực và hạn chế, do vậy, cần chất lọc những gì tốt nhất của cả hai phương thức nêu trên trong quá trình dạy và học mới.

2. Học gì? Cần khai thác học liệu kỹ thuật số. Trong thời đại bùng nổ về công nghệ thông tin, người dạy không cần thiết phải cung cấp thêm thông tin cho người học. Thay vào đó, các thầy cô nên

hướng dẫn người học cách tiếp cận và khai thác thông tin sao cho hiệu quả nhất.

3. Học như thế nào? “Micro learning and Hybrid learning” – bài học cần được chia nhỏ ra thành từng đơn vị để tạo hứng thú và chủ động cho người học.

4. Quy mô lớp học ra sao? Cần kết nối các trường với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và trên toàn thế giới.

Việc dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam trong tương lai

Như chúng ta thấy, sự phát triển thần tốc của công nghệ hiện đại vừa là điều kiện thuận lợi, vừa là thách thức cho ngành giáo dục ngày nay tại Việt Nam. Câu hỏi đặt ra là việc dạy và học tiếng Anh tại Việt Nam sẽ như thế nào để đáp ứng được nhu cầu của thời đại CN 4.0?

Thực trạng về năng lực tiếng Anh và điều kiện về cơ sở vật chất của người học Việt Nam

Hiện nay, năng lực tiếng Anh của người Việt Nam đang xếp hạng thấp (Low proficiency) trên thế giới và trong khu vực: trình độ tiếng Anh của người Việt Nam năm 2022 được xếp hạng 66/112 quốc gia trên toàn thế giới; ở Châu Á, Việt Nam xếp hạng 12/24 quốc gia (đánh giá của Tổ chức Quốc tế - Education First (EF). Theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh năm 2022 trung bình là 5,15 điểm, trong đó, điểm số có nhiều thí sinh đạt nhất là 3,8 điểm (bài thi chủ yếu đánh giá năng lực của thí sinh qua kỹ năng đọc hiểu và ngữ pháp); tỷ lệ thí sinh đạt điểm dưới trung bình chiếm 51,56%. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng năng lực ngoại ngữ của người Việt Nam còn yếu là do cơ sở vật

chất và trang thiết bị dạy và học còn rất hạn chế, thiếu môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh, nhất là đối với các em ở vùng sâu, vùng xa. Điều kiện trường lớp cũng như điều kiện của các gia đình người học khó có thể đáp ứng được đòi hỏi của việc học trong thời đại giáo dục 4.0; người học khó có thể học ở bất cứ đâu, ở bất kể độ tuổi nào và vai trò của người dạy cũng không dễ chuyển từ chuyên gia giảng dạy trở thành người điều phối.

Đề xuất một số giải pháp

Cho dù điều kiện có khó khăn thế nào đi nữa, thì giáo dục của Việt Nam chắc chắn vẫn phải thay đổi theo xu thế của thời đại, lớp học ngoại ngữ trong tương lai cũng cần phải thay đổi theo chiều hướng tất yếu này. Do vậy, theo tác giả của bài viết, cần có một số thay đổi trong tư duy, nhận thức của cả các nhà quản lý giáo dục, người dạy và người học. Một số gợi ý để việc dạy và học tiếng Anh hiệu quả cho các trường đại học tại Việt Nam như sau:

Một là, đối với nhà quản lý giáo dục

Ban Giám hiệu, các phòng ban chức năng và Ban Chủ nhiệm khoa cần quan tâm:

- Chú trọng đầu tư hơn nữa hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có kết nối với thế giới bên ngoài: phòng học có đường truyền internet, máy tính, màn chiếu,... để có thể đưa thông tin bên ngoài vào lớp học và ngược lại theo các chủ đề của bài học;

- Tiếp tục quan tâm đến việc xây dựng và phát triển thư viện điện tử để giảng viên và sinh viên có thể chủ động khai thác nguồn học liệu mở phục vụ công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học;

- Thường xuyên mở các lớp đào tạo nghiệp vụ, hội thảo khoa học để giảng

viên có cơ hội tiếp cận với những phương pháp giảng dạy tích cực và hiện đại nhất, bắt kịp xu thế của thời đại.

Hai là, đối với giảng viên

Giảng viên sẽ chuyển vai trò giảng dạy (teaching) sang vai trò dẫn dắt và hỗ trợ sinh viên (scaffolding and facilitating), do vậy, giảng viên cần:

- Phác họa một bức tranh tổng thể của quá trình đào tạo để từ đó đưa ra những mục tiêu đào tạo cụ thể, trao đổi với sinh viên ngay từ buổi học đầu tiên, hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập tích cực cũng như cách thức tự học để các em có định hướng và chủ động lập kế hoạch học tập cho riêng mình;

- Kết hợp giữa nghiệp vụ sư phạm với việc ứng dụng công cụ kỹ thuật trên lớp học để đem thế giới vào lớp học và ngược lại. Các phần mềm và các app điện thoại học tiếng Anh, như Kahoot, Google slide, Microboard, Padlet, Mentimeter, Wordwall,... cần được áp dụng đa dạng và linh hoạt trên lớp để sinh viên thường xuyên tương tác với giảng viên và các bạn trong lớp, thu hút sinh viên vào quá trình học và tạo hứng thú cho sinh viên;

- Tạo không khí cởi mở, thân thiện trong lớp và sự quan tâm đến từng cá nhân sao cho sinh viên có thể học với tâm trạng thoải mái nhất, phát huy hiệu quả cao nhất trong giờ học.

Ba là, đối với sinh viên

Sinh viên cần có những thay đổi về thái độ học tập theo hướng tích cực và chủ động:

- Cần tự giác học tập, xác định rõ lỗ hổng về nội dung và trải nghiệm học tập, chủ động xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân;

- Chuyển sang xu thế là người kiêm dạy: cùng giảng viên và các bạn trong lớp kiến tạo kiến thức (partner approach), chứ không thụ động ngồi nghe giảng và ghi chép nữa.

Bốn là, phương thức dạy và học

Ngoài phương thức dạy trực tiếp trên lớp, hiện nay trên thế giới và tại Việt Nam đã có một số trường áp dụng việc học kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến (hybrid learning). Trường có thể cân nhắc lựa chọn phương thức học dự phòng này trong trường hợp có thể đại dịch tiếp tục bùng phát, hoặc thời tiết xấu, sinh viên mệt mỏi,... không đến trường được thì có thể linh hoạt cho sinh viên được phép học online đồng thời cùng với các bạn trên lớp offline. Như vậy sẽ giảm thiểu được số sinh viên vắng mặt vì những lý do bất khả kháng không thể đến lớp học trực tiếp. Tuy nhiên, việc này

không dễ dàng thực hiện ngay vì nó có một số vấn đề nảy sinh, như trang thiết bị phục vụ giảng dạy online trên lớp học trực tiếp của trường, hoặc sự lạm dụng của một số sinh viên không muốn đến lớp, v.v. và do vậy, nếu muốn triển khai thì cần có những hội thảo chuyên sâu.

Kết luận

Kỷ nguyên số hay còn được gọi là thời đại công nghệ 4.0 đã tạo ra sự phát triển vượt bậc và thay đổi nhanh chóng mọi mặt đời sống xã hội của con người trên thế giới và lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, cũng không nằm ngoài xu thế đó. Nói một cách khác, giáo dục cũng phải thay đổi một cách cấp bách để bắt kịp nhu cầu của thời đại, đào tạo ra sản phẩm giáo dục là những con người toàn diện, đáp ứng được những đòi hỏi của thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0./.

Tài liệu tham khảo

1. Abersek, B. (2017). *Evolution of competences for new era or education 4.0*. The XXV Conference of Czech Educational Research Association (CERA/ČAPV)
2. Harari, Yuval Noah; Jonathan Cape (2018). *21 Lessons for the 21st Century*. ISBN 978-1-78733067-2
3. Ngo Thi Tuyet Mai (2022). *Teach for Success: The Future of Classrooms - What should teachers prepare?* at <https://tinyurl.com/slides-day-thanh-cong>
4. Ross Mc Gill (2017). *Education Forward: Moving schools into the Future*. Crux Publishing
5. Wrahatnolo, t. and Munoto (2018). *21 st centuries skill implication on educational system*. IOP Conf. Ser. Mater. Sci. Eng., vol. 296, p. 012036
6. <https://www.teachertoolkit.co.uk/ross-morrison-mcgill/>
7. <https://www.giaoduc.edu.vn/ban-ve-quan-diem-giao-duc-lay-nguoi-hoc-lam-trung-tam>.
8. <https://www.ef.com/wwen/epi/regions/asia/vietnam/>
9. <https://coccoc.com/search?query=giao+dục+thời+đại+4.0+là+gì%3F>

Nhận ngày: 6/9/2022

Biên tập ngày: 7/9/2022